

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 -2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần XNK Thủy sản An Giang

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang

Tôi xin thay mặt Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu thủy sản An Giang (Agifish) báo cáo tổng kết hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 đến Đại hội như sau:

**I. Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát:**

A. **Cơ cấu Ban kiểm soát:** gồm có 03 thành viên

- |                              |                                       |
|------------------------------|---------------------------------------|
| 1. Bà Lê Thị Ngọc Giàu       | Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 20/02/2019) |
| 2. Bà Nguyễn Phạm Bảo Châu   | Thành viên (bổ nhiệm ngày 20/02/2020) |
| 3. Ông Nguyễn Tường Huy      | Thành viên (bổ nhiệm ngày 20/02/2020) |
| 4. Ông Lê Minh Phương        | Trưởng ban (từ nhiệm ngày 03/01/2019) |
| 5. Ông Võ Minh Phương        | Trưởng ban (từ nhiệm ngày 09/12/2019) |
| 6. Bà Triệu Nguyễn Ngọc Minh | Thành viên (từ nhiệm ngày 09/12/2019) |

B. **Hoạt động của Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động giám sát, thẩm định và đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Giám đốc (BGĐ) công ty như sau:

- Giám sát tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch của HDQT và BGĐ;
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường (nếu có);
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Thẩm định các báo cáo tài chính, Quý, 6 tháng và năm;
- Đóng góp cho công tác quản trị của Công ty;
- Giám sát việc tuân thủ Công bố thông tin;
- Tham dự các cuộc họp của HDQT khi cần

C. **Đánh giá chung:** Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo qui định và Điều lệ Công ty

**II. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023:**

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành: Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh từ năm 2018 – 2023 như sau



Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Vốn Điều lệ	281.097,43	281.097,43	281.097,43	281.097,43	281.097,43
Tổng Doanh thu	1.284.914	807.051	683.572	468.441	540.354
Lợi nhuận trước thuế	-177.511	-255.657	-221.395	-92.357	-19.416
Lợi nhuận sau thuế	-178.107	-255.624	-222.273	-92.357	-19.416

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính qua các năm từ 2018 – 2022: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Báo cáo đã trình bày trung thực và hợp lý, đúng chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành của pháp luật, được thể hiện tóm tắt như sau:

**Tóm tắt bảng cân đối kế toán**

DVT: VNĐ

	TÀI SẢN	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>899.073.957.899</b>	<b>469.896.633.455</b>	<b>281.288.249.057</b>	<b>199.000.608.591</b>	<b>130.330.367.204</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.693.780.633	10.315.918.601	2.310.058.540	21.159.190.416	22.770.043.214
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	717.396.777.336	294.507.528.502	63.069.333.449	38.090.364.929	50.430.356.840
IV	Hàng tồn kho	135.612.285.748	123.903.447.421	173.893.676.004	109.063.760.922	35.162.366.829
V	Tài sản ngắn hạn khác	41.371.114.182	41.169.738.931	42.015.181.064	30.687.292.324	21.967.600.321
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>329.973.043.228</b>	<b>290.640.647.360</b>	<b>253.506.082.994</b>	<b>227.102.775.947</b>	<b>204.154.155.435</b>
II	Tài sản cố định	1.559.128.470	1.559.128.470			
IV	Tài sản dở dang dài hạn	244.194.964.361	224.318.655.819	194.502.736.743	174.269.289.965	156.440.344.507
V	Đầu tư tài chính dài hạn	34.696.617.255	23.581.658.097	24.541.658.097	23.500.000.000	23.500.000.000
VI	Tài sản dài hạn khác					
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>49.522.333.142</b>	<b>41.181.204.974</b>	<b>34.461.688.154</b>	<b>29.333.485.982</b>	<b>24.213.810.928</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>1.229.047.001.127</b>	<b>760.537.280.815</b>	<b>534.794.332.051</b>	<b>426.103.384.538</b>	<b>334.484.522.639</b>
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>					
I	Nợ ngắn hạn	<b>805.582.295.960</b>	<b>592.697.234.653</b>	<b>595.688.213.963</b>	<b>579.355.131.354</b>	<b>507.153.060.960</b>
II	Nợ dài hạn	787.146.109.660	578.765.774.778	590.093.481.513	574.597.353.204	503.355.970.260
<b>D</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>18.436.186.300</b>	<b>13.931.459.875</b>	<b>5.594.732.450</b>	<b>4.757.778.150</b>	<b>3.797.090.700</b>
I	Vốn chủ sở hữu	<b>423.464.705.167</b>	<b>167.840.046.162</b>	<b>-60.893.881.912</b>	<b>-153.251.746.816</b>	<b>-172.668.538.321</b>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>423.464.705.167</b>	<b>167.840.046.162</b>	<b>-60.893.881.912</b>	<b>-153.251.746.816</b>	<b>-172.668.538.321</b>

60  
IG T  
CP  
HẤP K  
JY S  
GIA  
/YÊN

**Kết quả hoạt động kinh doanh**

ĐVT: VND

	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	1.285.286.027.946	807.386.083.793	685.953.954.149	470.480.428.072	544.477.541.586
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	371.030.196	334.601.970	2.381.810.898	2.038.594.348	4.123.372.198
3	Doanh thu thuần bán hàng và CCDV	1.284.914.997.750	807.051.481.823	683.572.143.251	468.441.833.724	540.354.169.388
4	Giá vốn hàng bán	1.314.714.549.561	692.640.328.125	603.407.460.190	436.051.751.691	505.121.893.236
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	-29.799.551.811	114.411.153.698	80.164.683.061	32.390.082.033	35.232.276.152
6	Doanh thu hoạt động tài chính	10.055.210.585	1.269.015.405	1.528.124.658	745.765.137	1.127.922.483
7	Chi phí tài chính	48.131.507.534	46.244.471.832	46.149.738.326	38.537.234.839	36.125.822.979
	Trong đó: lãi vay	44.519.329.535	44.665.627.345	45.012.253.476	38.452.952.748	35.719.711.222
8	Chi phí bán hàng	69.145.303.063	42.136.663.469	32.541.718.311	32.915.807.136	14.643.161.013
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.517.921.223	276.570.834.325	221.671.518.574	9.013.687.777	-1.939.998.841
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	-159.539.073.046	-249.271.800.523	-218.670.167.492	-47.330.882.582	-12.468.786.516
11	Thu nhập khác	1.255.897.508	590.113.976	4.607.147.497	430.059.799	546.167.698
12	Chi phí khác	19.228.194.294	6.895.079.304	7.332.070.057	45.457.042.121	7.494.172.687
13	Lợi nhuận khác	-17.972.296.786	-6.304.965.328	-2.724.922.560	-45.026.982.322	-6.948.004.989
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-177.511.369.832	-255.576.765.851	-221.395.090.052	-92.357.864.904	-19.416.791.505
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	-178.107.348.367	-255.624.659.005	-222.273.310.689	-92.357.864.904	-19.416.791.505
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-6.336	-9.094	-7.907	-3.286	-691

**III. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty:**

1. HĐQT đã luôn theo dõi và giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;
2. HĐQT đã tiến hành các cuộc họp theo đúng Điều lệ Công ty, chỉ riêng năm 2020 và 2021 do tình hình dịch bệnh covid-19 HĐQT đã thực hiện chưa đúng qui định;

3. Trong nhiệm kỳ vừa qua BKS chưa phát hiện trường hợp bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả hoạt động đều tuân thủ nghiêm ngặt qui định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
4. Công tác hạch toán kế toán của Công ty tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành;
5. Công ty đã thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin báo cáo tài chính định kỳ với UBCKNN và Sở GDCK Hà nội chưa đúng qui định trong những năm 2018 – 2020;
6. Kết quả báo cáo tài chính được kiểm toán từ năm 2018 – 2022 phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động tài chính, kinh doanh và tiền tệ của Công ty. Ngoài ra, chưa có sai sót nghiêm trọng nào xảy ra trong nhiệm kỳ qua về công tác hạch toán kế toán;
7. Ban kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của Ban Lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như ứng phó kịp thời những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của Công ty và kinh tế thế giới;
8. Trong nhiệm kỳ qua, Ban kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý, điều hành của các chức danh lãnh đạo trong Công ty.

#### **IV. Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023 – 2028:**

Trong nhiệm kỳ tới 2023 – 2028, Ban kiểm soát cần tiếp tục phát huy và thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ như:

- Thực hiện đúng và đủ chức năng của Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong việc chấp hành các qui định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Duy trì chế độ họp định kỳ và làm việc thường xuyên của Ban kiểm soát; Phối hợp chặt chẽ với Ban lãnh đạo Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Phát huy hơn nữa trong việc phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và mạnh dạn đưa ra ý kiến đề xuất với HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty trong tất cả các hoạt động của Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo tổng kết hoạt động BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023 – 2028. Ban kiểm soát xin báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông năm 2023. Các thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 sẽ kết thúc nhiệm kỳ tại đại hội này. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra BKS mới để thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo.


Tôi xin thay mặt BKS cảm ơn các cổ đông đã tin nhiệm giao trọng trách cho Chúng tôi trong nhiệm kỳ vừa qua.

Kính chúc đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thành công tốt đẹp.

**Long xuyên, ngày 23 tháng 6 năm 2023**

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**

  
Lê Thị Ngọc Giàu

